

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đ
2. Ông Trần Văn Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: P, H, T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn X - Đã chết; Họ và tên mẹ: Đào Thị C - Sinh năm: 1942; Vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ năm.

* Tiền án, tiền sự:

Nhân thân:

- Năm 2008, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số III Tộc T, S, TP. Hà Nội. Năm 2010 chấp hành xong được trở về địa phương. *Đã hết thời hiệu xử lý.*

- Ngày 15/12/2016, bị TAND huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 53/2016/HSST). Chấp hành

xong hình phạt tù và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, từ ngày 31/01/2018. *Đã được xóa án tích.*

Danh chỉ bản số 523 do Công an huyện T lập ngày 25/11/2022

Nguyễn Văn D bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2022, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: M, T, T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn - Sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Đinh Thị S - Sinh năm: 1966; Vợ: Phạm Thị D - Sinh năm: 1989; Có 04 con, sinh năm 2009, 2010, 2018 và 2020; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ hai;

* Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 514 do Công an huyện T lập ngày 25/11/2022

Nguyễn Văn Đ bị bắt trong trường hợp quả tang. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022, Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h00 ngày 16/11/2022, Tổ Công tác Công an xã H - Công an huyện T trong khi làm nhiệm vụ tại đường gom khu vực đường tàu Tộc thôn P, xã H, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn Đ có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ Công tác phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Đ đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Đ khai nhận là ma túy loại Heroine, mua về để sử dụng nên Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T giữ niêm phong tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Văn Đ khai: Do nghiện ma túy nên nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn D, tại nhà của D ở thôn P, xã H, huyện T, Hà Nội. Buổi sáng ngày 15/11/2022, Đ đến mua của D 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết. Đến hồi 07h30 ngày 16/11/2022, Đ tiếp tục đến nhà D để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Đ gọi D nhưng D không có nhà thì gặp Nguyễn Thị T, Sinh năm 1992, HKTT: P, H, T, Hà Nội (Tên gọi khác: là T; con gái của D) nên Đ đã hỏi mua ma túy của T. T đã bán cho Đ qua khe cửa nhà của D 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Đ cầm gói ma túy và cất

giấu vào túi quần bên trái phía trước rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn M, xã T, huyện T, Hà Nội, kết quả khám xét không phát hiện vật chứng liên quan đến vụ án.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 704 giám định đối với số ma túy đã T giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 7923 ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,117 gam”*.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,017 gam ma túy Heroine trong tổng số 0,117 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,100 gam ma túy Heroine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn Đ xác định: Dương tính với ma túy Heroine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn Đ, kết quả Đ đã chỉ được nhà của Nguyễn Văn D tại P, H, T, Hà Nội nơi Đ đã mua ma túy.

Ngày 18/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D tại thôn P, xã H, huyện T, Hà Nội phát hiện và T giữ trong ngăn tủ tại tầng 1 nhà của D: 01 túi nilong trong có 12 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilong trong có 40 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 01 miếng giấy bạc, 01 cân điện tử chữ Marlboro dính chất bột màu trắng, 01 túi nilong bên trong chứa các viên nén màu hồng, 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 gói giấy bạc bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, 01 túi nilong trong chứa các cục bột màu trắng; phát hiện và T giữ tại dưới sàn nhà cạnh cửa nhà của D: 01 túi nilong trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilong trong chứa 05 viên nén màu hồng và số tiền 2.100.000 đồng; phát hiện và T giữ tại cổng nhà của D: 09 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có lắp sim số: 0383914125 đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã niêm phong tang vật đưa D về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 708A giám định đối với số ma túy và 01 miếng giấy bạc, 01 cân điện tử chữ Marlboro đã T giữ của Nguyễn Văn Dân.

Tại bản Kết luận giám định số 7960 ngày 26/11/2022 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“ Tang vật T giữ tại tầng 1 trong ngăn tủ gồm:*

- Chất bột màu trắng bên trong 12 gói giấy bạc (để bên trong 01 túi nilông) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 2,428 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 40 gói (để bên trong 01 túi nilông) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 4,364 gam.

- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,518 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 5,834 gam.

- 01 gói giấy bạc bên trong có:

+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,101 gam.

+ 01 viên nén màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,086 gam.

- 01 mảnh giấy bạc không dính chất ma túy.

- 01 cân điện tử in chữ Marlboro có dính ma túy loại Heroine.

- Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 16,232 gam.

** Tang vật T giữ dưới sàn nhà cạnh cửa nhà gồm:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,889 gam.

- 05 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,498 gam.

** Tang vật T giữ ở cổng nhà gồm:*

- Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 1,110 gam.”

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,057 trong tổng số 2,428 gam để làm mẫu giám định, còn lại 2,371 gam Heroine; đã sử dụng 0,088 gam trong tổng số 4,364 gam để làm mẫu giám định, còn lại 4,276 gam Heroine; đã sử dụng 0,097 trong tổng số 0,518 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,421 gam Methamphetamine;

đã sử dụng 0,121 trong tổng số 5,834 gam, còn lại 5,713 gam Methamphetamine; đã sử dụng 0,042 trong tổng số 0,101 gam, còn lại 0,059 gam Methamphetamine; đã sử dụng 0,039 trong tổng số 0,086 gam, còn lại 0,047 gam Methamphetamine; đã sử dụng 0,161 trong tổng số 16,232 gam, còn lại 16,071 gam Heroine; đã sử dụng 0,054 trong tổng số 0,889 gam, còn lại 0,835 gam Methamphetamine; đã sử dụng 0,103 trong tổng số 0,498 gam, còn lại 0,395 gam Methamphetamine; đã sử dụng 0,048 trong tổng số 1,110 gam, còn lại 1,062 gam Heroine. Tất cả số ma túy còn lại sau giám định trên hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Sau đó, Đ thay đổi lời khai với nội dung Đ không mua ma túy của Nguyễn Thị T, khi Đ mua ma túy qua khe cửa nhà D, chỉ thấy có gói ma túy đưa ra, Đ không biết người bán ma túy cho Đ trong nhà D là ai, không biết có phải T hay không.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. D khai: Do nghiện ma túy nên D thường mua ma túy loại Heroine, ma túy “đá” và ma túy “ngựa” (đều là ma túy loại Methamphetamine) về sử dụng. Từ đầu tháng 11/2022, D nảy sinh ý định và bắt đầu mua ma túy loại Heroine của một người đàn ông ông không quen biết, tại khu vực cầu V, Tộc địa phận thị trấn V, huyện T, Hà Nội về chia nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, với mục đích kiếm lời. Ngày 17/11/2022, D tiếp tục đến khu vực cầu V mua của đối tượng trên 01 cục ma túy Heroine, 01 túi nilông ma túy đá và 07 viên ma túy hồng phiến với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, D mang về nhà dùng cân điện tử chia một phần số ma túy Heroine mua được thành 61 gói nhỏ đựng trong giấy bạc để bán kiếm lời, số Heroine còn lại D cất giấu tại nhà để sẽ chia thành các gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện sau. Riêng đối với số ma túy “đá” và 07 viên ma túy tổng hợp (ma túy “Ngựa”) T giữ trong quá trình khám xét, D cất giấu trong nhà để sử dụng cho bản thân và không có mục đích bán kiếm lời. D khai đã bán ma túy Heroine cho nhiều đối tượng nghiện với giá 200.000 đồng/01 gói. Trung bình mỗi ngày D bán ma túy Heroine cho khoảng 10 đối tượng nghiện. D không nhớ thời gian cụ thể, không nhớ rõ nhân thân các đối tượng mua ma túy của D. D chỉ ở một mình tại nhà ở thôn P, xã H, huyện T, Hà Nội. Nguyễn Thị T là con gái D không ở cùng với D, không biết và không cùng D bán ma túy.

Qua xác minh tại địa phương, xác định hiện tại Nguyễn Văn D chỉ sống và ăn ở một mình tại nhà ở nơi khám xét ở P, H, T, Hà Nội. Vợ con của D không có ai chung sống cùng D tại đây. Thỉnh thoảng vợ con D có đến thăm rồi về.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D, do D khai không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị T theo lời khai ban đầu của Đ thể hiện ngày 16/11/2022, Đ có mua ma túy của T. Tuy nhiên, sau đó Đ lại thay đổi lời khai với nội dung ngày 16/11/2022, Đ đến nhà D mua ma túy. Đ có gọi D nhưng không thấy có ai trả lời. Thấy có người trong nhà Đ liền nhét tờ tiền qua khe cửa thì có gói ma túy đưa ra. Đ cầm gói ma túy rồi đi về để tìm nơi sử dụng. Đ không biết người bán ma túy cho Đ trong nhà D là ai. Đ không mua ma túy trực tiếp của T. D khai T không ở cùng nhà với D, không biết và không tham gia bán ma túy cùng với D. Hiện, T vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa thể lấy lời khai làm rõ hành vi của T để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối với T nhưng đến khi hết thời hạn điều tra chưa có kết quả. Ngày 13/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định tách phần hồ sơ và tài liệu liên quan đến Nguyễn Thị T để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có lắp sim số: 0383914125 tạm giữ của Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của D không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 2.100.000 đồng T giữ của Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra xác định là tiền D bán ma túy mà có nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 miếng giấy bạc, 01 cân điện tử chữ Marlloro đã niêm phong T giữ của Nguyễn Văn D là công cụ D đã dùng vào việc cân chia và bọc ma túy để bán kiếm lời nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,100 gam ma túy Heroine T giữ của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với 01 hộp giấy hình hộp niêm phong bên trong có chứa 22,718 gam ma túy Heroine và 6,24 gam Methamphetamine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định là vật chứng vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,23 gam ma túy Methamphetamine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,062 gam ma túy Heroine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định là vật chứng vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTT ngày 13/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D mức án tù: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 năm đến 16 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án tù: 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/11/2022.

Do các bị cáo không có T nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch T tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch T tiêu hủy 01 miếng giấy bạc, 01 cân điện tử chữ Marlloro đã niêm phong T giữ của Nguyễn Văn D; Trả lại D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có lắp sim số: 0383914125; Tịch T sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.100.000 đồng T giữ của Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 08h00 ngày 16/11/2022 tại đường gom khu vực đường tàu Tộc thôn P, H, T, Hà Nội khi Nguyễn Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,117 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã H - huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hồi 17h30 ngày 18/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D tại P, H, T, Hà Nội đã phát hiện T giữ của Nguyễn Văn D 24,134 gam ma túy Heroine. D đang cất giữ để bán kiếm lời. Đồng thời, phát hiện và T giữ của Nguyễn Văn D 7,926 gam ma túy Methamphetamine. D đang cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có người thân là ông Nguyễn Đình Túc là liệt sĩ được tặng bằng Tổ quốc ghi công, bị cáo bị nhiễm HIV/AIDS đang phải điều trị bệnh, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép, người sử dụng bị phụ Tộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo Đ, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của ma túy nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo D đã từng đi cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, xem xét đến việc bị cáo Đ phạm tội lần đầu để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, không có T nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,100 gam ma túy Heroine T giữ của Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định.

- Tịch T tiêu hủy 01 hộp giấy hình hộp niêm phong bên trong có chứa 22,718 gam ma túy Heroine và 6,24 gam Methamphetamine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định.

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,23 gam ma túy Methamphetamine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau khi giám định.

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,062 gam ma túy Heroine T giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có lắp sim số: 0383914125 tạm giữ của Nguyễn Văn D là tài sản cá nhân của D không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 miếng giấy bạc, 01 cân điện tử chữ Marlloro đã niêm phong T giữ của Nguyễn Văn D, là công cụ phạm tội nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.100.000 đồng T giữ của Nguyễn Văn D là tài sản do D bán ma túy mà có nên cần tịch T sung công quỹ nhà nước.

Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D *05 năm 06 tháng tù* về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và *09 năm tù* về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **14 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

1.2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **13 (mười ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.

2. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy loại heroin, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn Đ, giám định viên Nguyễn Thị T và cán bộ Công an xã H Phạm Công N

- Tịch T tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong bên trong có chứa ma túy loại heroin và methamphetamine, 01 cân điện tử có chữ marllro và 01 miếng giấy bạc, tại các mép của niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn D, giám định viên Trần Ngọc C và cán bộ Công an huyện T Đoàn Mạnh C

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy loại methamphetamine tại các mép của niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn D, giám định viên Trần Ngọc C và cán bộ Công an huyện T Đoàn Mạnh C.

- Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy loại heroin tại các mép của niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn D, giám định viên Trần Ngọc C và cán bộ Công an huyện T Đoàn Mạnh C.

- Trả lại Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có lắp sim số: 0383914125.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.100.000 đồng T giữ của Nguyễn Văn D theo ủy nhiệm chi số 24 lập ngày 22/3/2023.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

N-i nhỄn:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

NGUYỄN VĂN THẮNG